

BỘ NỘI VỤ
Trại **QUANG LỘC**
Số **502** GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	0	5	7	8	2	2	1	2	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

MSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị hành án văn quyết định tha số **301/CE** ngày **26** tháng **06** năm **1984**
của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây

Họ, tên khai sinh **LÊ QUANG CHỮ** Sinh năm **1932**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Hà Nội**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị tù

5/8 Đường 30 tháng 4 Thành phố: Cần Thơ.

Cán tội **Thiếu tá trưởng phòng lục sự**

Bị bắt ngày **08/05/1975** An phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **5/8 Đường 30 tháng 4 thành phố: Cần Thơ**

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế: **12 tháng**)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **16** tháng **08** năm **1984**

Lần tay người trả phải
của **LÊ QUANG CHỮ**
Danh bản số _____
Lập tại _____

Họ tên, chức
người được cấp giấy

LÊ QUANG CHỮ

Ngày **28** tháng **7** năm **1984**
Giám thị

Thượng tá: **Trịnh Văn Thịch**

ĐỘNG-NAM CÔNG-HÒA
THẺ CÂN-CƯỚC

Số B1752153



Họ Tên NGUYỄN-THỊ-THU-KHUÊ

Ngày, nơi sinh 25.9.1936

Quảng-Hội, Vạn-Ninh, Khánh-Hòa

Cha Nguyễn-Ngọc-Châu

Mẹ Hoàng-Thị-Thuận

Địa chỉ 24 Dg Nguyễn-Công-Trung

Dấu vết riêng:

Chăm sóc cách ly dưới khoé
trái miệng.-

Cao: 1 th

Hạng:

35 kg C

Chữ ký đương sự:

Cần-Thơ ngày 23-7-1969

TRƯƠNG-TY CSQG.

BUI-NANG-HUAN

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái



Hopkins, Minnesota 55343

Ngày 20 tháng 9 năm 1988

Bà Khúc Thị Minh Thu
P.O. Box 5435
Arlington, Virginia 22205-0635

Thưa Bà:

Ông Lê Quang Chủ có nhờ tôi chuyển đến Bà hồ sơ của gia đình Ông xin sang định cư ở Hoa Kỳ để nhờ Bà can thiệp.

Ông Chủ là cựu Chánh Lục Sự Tòa Án Quận Sự Mặt Trận Vùng 4 Chiến Thuật trước năm 1975. Ông Chủ hiện đang cư ngụ tại địa chỉ 5/8 hẻm 2, đường 30-4, Cần Thơ, Việt Nam.

Sợ dĩ Ông Chủ nhờ tôi chuyển hồ sơ vì tôi biết rõ trường hợp của Ông Chủ. Tôi là cấp chỉ huy sự của Ông Chủ. Nếu Bà cần tin tức gì thêm về Ông Chủ, xin Bà liên lạc với chúng tôi.

Thành thật cảm ơn Bà.

Kính chào Bà,


Nguyễn Đình Tri

Hồ sơ đính kèm

For THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE

SUBJECT: Application for immigration visa to immigrate to the USA.

Dear Sir,

I, the undersigned: LE QUANG CHU Sex MALE
 Date and place of birth: 6-10-1932 HANOI
 Nationality: Viet Nam Religion Buddhist
 Family status: 1 wife + 5 children
 Present address: 5/9 hem 2, 30-4 Street - CAN THO
South Vietnam
PAST STATUS:
 I was a former: RYNAF OFFICER
 Title/Rank: MAJOR Serial number 52/301.782
 Position holding title: Court reporter officer chief
 Agencies or unit: Court-martial
 My Direct Supervisor: Lieutenant-colonel NGUYEN DINH TRI

Based on the authority of the organization and the spirit of humanitarianism and due to my difficult situation, I wish to request your approval assistance and your intervention with the Government of the Republic Socialist of Vietnam in order that my family be permitted to leave Vietnam under the protection of the organization and immigrate to the U.S.A.

There are 11 persons in my family whose names are the following

No:	Full name	Sex	Date of birth	Place of birth	Relationship
1	NGUYEN THI NHU KHOE	F	25-9-1936	KHANH HOA	WIFE
2	LE THI HOA TRANG	F	18-2-1960	NHATRANG	DAUGHTER
3	LE THI BICH THUY	F	1-8-1961	NHATRANG	DAUGHTER
4	LE QUANG BICH NGOC	F	22-12-1962	NHATRANG	DAUGHTER
5	LE QUANG NGHIA	M	4-1-1964	NHATRANG	SON
6	LE QUANG MINH	M	15-7-1970	CAN THO	SON
7	MA NGOC XUAN	M	31-7-1961	MY KHANH	SON-IN-LAW
8	TRAN ANH DUNG	M	25-3-1960	PHONG DINH	SON-IN-LAW
9	MA NGOC THUY LINH	F	7-11-1982	CAN THO	DAUGHTER'S CHILD
10	MA NGOC XUAN ANH	F	9-4-1988	CAN THO	DAUGHTER'S CHILD
11	TRAN KHAC DUY	M	1-6-1987	CAN THO	DAUGHTER'S CHILD

Hoping for your consideration and my family to be saved from our situation by your activity, I remain

Respectfully yours,

[Signature]

QUESTIOinaire FOR ORP APPLICANTS

Date:

A- Basic Identification data:

- 1) Name : LE QUANG CHU
 2) Other names : NO
 3) Date, place of birth : 6-10-1932 HANOI
 4) Residence address : 5/8, Hẻm 2, 30-4 street - CAN THO
 5) Mailing address : Hopkins Minnesota
 6) Current occupation : ETC BLESS MP 55343 USA

B- Relatives to accompany us :

NO :	NAME	Date of birth	Place of birth	Sex	Age	Relationship
1	NGUYEN THI NHU KHOE	25-9-1936	KHANH HOA	F	M	WIFE
2	LE THI HOAI TRANG	18-2-1960	NHA TRANG	F	M	DAUGHTER
3	LE THI BICH THUY	1-8-1961	NHA TRANG	F	S	DAUGHTER
4	LE QUANG BICH NGOC	22-12-1962	NHA TRANG	F	M	DAUGHTER
5	LE QUANG NGHIA	4-1-1964	NHA TRANG	M	S	SON
6	LE QUANG MINH	15-7-1970	CAN THO	M	S	SON
7	MA NGOC XUAN	31-7-1961	MU KHANH	M	M	SON-IN-LAW
8	TRAN ANH DUNG	25-3-1960	PHUNG DINH	M	M	SON-IN-LAW
9	MA NGOC THUY LINH	7-11-1982	CAN THO	F	S	DAUGHTER'S CHILD
10	MA NGOC XUAN ANH	9-4-1988	CAN THO	F	S	DAUGHTER'S CHILD
11	TRAN KHAC DUY	1-6-1987	CAN THO	M	S	DAUGHTER'S CHILD

Relatives Outside Vietnam :

1) Closest relatives in the U.S.

<u>Name</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>Address</u>
NGUYỄN THỊ THANH TÙNG	WIFE'S YOUNGER SISTER (COUSIN)	BELLFLOWER - CA 90706
NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	- as above -	- as above -
NGUYỄN THỊ KIM CÚC	- as above -	- as above -
NGUYỄN NGỌC LIÊN	WIFE'S YOUNGER BROTHER (COUSIN)	- as above -

2) Closest relatives in other foreign countries :

<u>Name</u>	<u>Relationship</u>	<u>Address</u>
-------------	---------------------	----------------

NO

D- Complete family listing (living, dead)

Spouse : Nguyễn Thị Như Khuê (living)
 Children : Lê Thị Hoà Trang (living)
 Lê Thị Bích Thủy (living)
 Lê Quang Bích Ngọc (living)
 Lê Quang Nghĩa (living)
 Lê Quang Chính (living)
 Son-in-law : Mã Ngọc Xuân (living)
 Trần Anh Dũng (living)
 Daughter's child : Mã Ngọc Thùy Linh (living)
 Mã Ngọc Xuân Anh (living)
 Trần Anh Dũng (living)
 Siblings : Lê Quang Chính (living)
 Lê Quang Chung (dead)

A- Employment by US Government Agencies or Other US Organization of you or your spouse -

NO

F- Service with GVN or RVNAF by you or your spouse :

- 1- Name of person serving : LE QUANG CHU
- 2- Date: From JULY 1954 To 30-4-1975
- 3- Last rank: MAJOR - MILITARY SERIAL NUMBER: 52/301782
- 4- Ministry/Office/Military unit: Court-Martial
- 5- Name of Supervisor/C.O.: Lieutenant-Colonel NGUYEN DINH TRI
- 6- Reason for leaving: APRIL 30, 1975 OFFENSIVE
- 7- Names of American Advisors: 2 AMERICAN LEGAL ADVISERS: ONE ADVISER AT COURT-MARTIAL NHAT RANG, CAPTAIN JOSE AND ANOTHER ADVISER AT COURT-MARTIAL DANANG IN 1969 (I FORGET HIS NAME)
- 8- U.S. Training courses in Vietnam : NO
- 9- U.S. Awards or Certificates: NO

G- Training outside Vietnam of you or your spouse.

NO

H- Re-education of you or your spouse:

- 1- Name of person in reeducation : LE QUANG CHU
- 2- Total times in reeducation: 9 Years 2 Months 20 Days
- 3- Still in reeducation: NO

I- Any additional remarks:

AFTER RELEASING FROM REEDUCATION CAMP, I CAN NOT FIND MY JOB IN THE OFFICE OF THE GOVERNMENT BECAUSE I WAS MAJOR AT COURT-MARTIAL UNDER THE OLD REGIME. I WOULD BE VERY GRATEFUL TO YOU IF YOU CAN GIVE ME AN ENTRY VISA FOR MY FAMILY AND A LETTER OF INTRODUCTION SO THAT I CAN MAKE A PETITION FOR AN EXIT VISA.

THANKING YOU IN ADVANCE

Signature:



Date: 27-7-1988

Please list here all documents attached to this questionnaire:

- Release certificate N° 582/GRT of Lê quang Ch�
- Certificate of marriage Lê quang Ch� and Nguyễn Thị Nêu Klue
- --- Trần anh Dũng anh Lê Thị Hoa Trang
- --- Mã ngọc Xuân and Lê quang Bích Ngọc
- Certificate of birth Lê quang Ch�
- --- Nguyễn Thị Nêu Klue
- --- Lê Thị Hoa Trang
- --- Lê Thị Bích Thủy
- --- Lê quang Bích Ngọc
- --- Lê quang Nghĩa
- --- Lê quang Minh
- --- Trần anh Dũng
- --- Mã ngọc Xuân
- --- Mã ngọc Thủy Linh
- --- Mã ngọc Xuân Anh
- --- Trần Khắc Duy
- Old identity card of Nguyễn Thị Nêu Klue N° 01752153



THIS PHOTO IN WHICH THERE IS MY
AMERICAN LEGAL ADVISER CAPTAIN
(I FORGET HIS NAME) AND ME,
IT IS TAKEN AT COURT-MARTIAL
DANANG IN 1969.

HÔN THỦ BẠC nhất

Số hiệu
(1)

Người chồng : **LE QUANG CHU**
(Tên, họ)

Nghề-nghiep : **Sĩ Quan Inc Sa Toa An Quân Su NhaTrang**

Sanh tại : **Hanoi**

Sanh ngày : **6 tháng 10 năm 1932**

Cư trú tại : **7 Quang Trung NhaTrang**

Cha chồng : **LE QUANG CHUC (sống)**
(Tên, họ sống chết phải nói)

Mấy tuổi : **sau mươi sau tuổi**

Nghề-nghiep : **Công chức làm tri**

Cư trú tại : **Hanoi (Đeo phần)**

Mẹ chồng : **QUAN BICH THANH (sống)**
(Tên, họ sống chết phải nói)

Mấy tuổi : **Đến mười lăm tuổi**

Nghề-nghiep : **nồi tro**

Cư trú tại : **Hanoi (Đeo phần)**

Chủ-hôn bên trai : **LE THI HAO**
(Tên, họ)

Mấy tuổi : **Sau mười hai tuổi**

Nghề-nghiep : **nồi tro**

Cư trú tại : **15 Nguyễn Văn Thoại-Thị Nghe-Gia đình**

Người vợ : **NGUYEN THI NHU KHUE**
(Tên, họ)

Vợ (chánh hay thứ) : **Vợ chánh**

Nghề-nghiep : **Đa sinh**

Sanh tại : **Quang Hải'quân Văn Minh tỉnh Khanh Hoa**

Sanh ngày : **25 tháng 9 năm 1936**

Cư trú tại : **73 Đốc Lập NhaTrang**

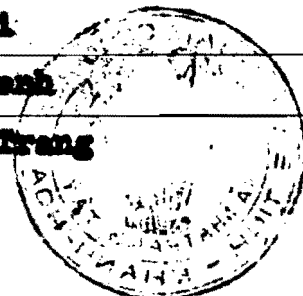
Cha vợ : **NGUYEN NGOC CHAU (sống)**
(Tên, họ sống chết phải nói)

Mấy tuổi : **Năm mười lăm tuổi**

Nghề-nghiep : **Cán sự Công chánh**

Cư trú tại : **73 Đốc Lập NhaTrang**

(1) Lễ chùa đã
lược biên án tòa
sửa giấy hôn-thủ lại



Mẹ vợ :	HOANG THI THUAN (sống)
(Tên, họ sống chết phải nói)	
Mấy tuổi :	Đến mười hai tuổi
Nghề-nghiep :	nồi tre
Cư trú tại :	Nghĩa an
Chủ hôn bên gái :	•
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	•
Nghề nghiệp :	•
Cư trú tại :	•
Người làm mai :	•
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	•
Nghề nghiệp :	•
Cư trú tại :	•
Ngày cưới :	3 tháng 5 năm 1959
Ngày khai :	3 tháng 5 năm 1959
Vợ chồng có khai nhận con tư-sanh làm con chánh-thức không ?	
Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh của mỗi con tư-sanh nhận làm con chánh-thức :	
Người chứng thứ nhất :	TRAN QUANG DUC
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	Mười chín tuổi
Nghề-nghiep :	Công chức mua trị
Cư trú tại :	4 Nguyễn trưong Tô Nhatrang
Người chứng thứ nhì :	Nguyễn xuân HIEU
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	Đến mười một tuổi
Nghề-nghiep :	Thiếu-ta Quân Pháp
Cư trú tại :	7 Quang Trung Nhatrang

Lập tại **NHATRANG TAY**, ngày **3 tháng 5 năm 1959**.

Vợ chồng, **Lê quang Chua** **Nguyễn thị Khuê** **Khuê**
 Mặt nhận, **Lê quang Chua** **Nguyễn Ngọc Châu**
 Cha mẹ hai bên, **Quan binh Thanh Hoàng thị Thuý**
 Chủ hôn, **Lê thị Hào**
 Nhân chứng, **Trần quang Duc**
Nguyễn xuân Hieu
Nguyễn Văn Đại **kiêm Hộ tịch**



PHẢI BIẾT : Chỗ trống không dùng tới thì phải kéo một nét.

TRÍCH LỤC BẢN CHÍNH ĐỀ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM NHATRANG
BỘ TƯ- PHÁP VIET-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ- PHÁP HUẾ

TÒA SƠ-THẨM NHATRANG **CHỨNG CHỈ THẺ VÌ KHAI-SANH**
Số 2649/TV

ngày 26-7-1956 của **LE QUANG CHU**

Năm một nghìn chín trăm năm mươi **sáu** tháng **bảy**
ngày **hai mươi sáu** giờ

Trước mặt chúng tôi là **PHAM VAN HIEN**
Chánh án tòa **Sơ-Thẩm NhaTrang** ngồi tại Văn-phòng có Ông
NGUYEN TRI PHUONG lục sự giúp việc

Có ông, **LE QUANG CHU** 24 tuổi nghề nghiệp
Tham Tá Lục sự trú tại **Cầu lao bộ Sy Quan**
thẻ kiểm tra số **A001356** ngày **23-8-56** do
Hon Quan cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục
khai sinh của **LE QUANG CHU** sinh ngày
6 tháng **10** năm **1932** tại làng
quận **Hanoi** được vì lý

MIỀM LỆ-PHÍ
Thi hành
nghị định ngày
17-11-1947

thời kỳ chiến tranh
Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào khai của các nhân chứng có tên kê sau,
do ý dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-liệt nói trên.

LIÊN ĐÓ ĐẾN TRÌNH ĐIỂN

NGUYEN QUI AN 37 tuổi, nghề **Quân Sư Nha Trang**

trú tại **L-1 dương Lê van DUYET Nha Trang**

thẻ kiểm tra số **I9A019763** ngày **25-7-55**

do **Saigon** cấp

20/ **NGUYEN VAN THANH** 33 tuổi, nghề **Chánh lục sự Tòa**

trú tại **15 Ly thanh Tôn NhaTrang** **An Quan sư NhaTrang**

thẻ kiểm tra số **T340115** ngày **8-9-55**

do **Khanh Hoa** cấp

30/ **BUI QUY SAN** 34 tuổi, nghề **Tham Tá Lục sự**

trú tại **41B Yersin NhaTrang**

thẻ kiểm tra số **N 1704** ngày **28-7-55**

do **Cholon** cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc các điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ đồng cam đoa, quả quyết
biết chắc **LE QUANG CHU** sinh ngày **6-10-1932** tại **Hanoi**
là con của ông LE QUANG CHUC và bà QUAN BICH THANH



Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể
xin sao lục giấy khai-sinh nói trên được vì lẽ **ban chính đã bị thất**
lạc và số bỏ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.

Bởi vậy Bản-Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47-43 H. V. H. L. U. T. lập chứng chỉ thế vì khai-sinh này cho

LE QUANG CHU

đề tài nghị liên dụng theo như đơn xin. **Chánh-An**

Và các người chứng có ký tên với chứng lời và ông Lục-sự sao
khi nghe đọc lại.

Lục-Sự

Chánh-An

Nguyễn tri Phương

Phan van Hiên

Những người chứng

Người đứng xin

Nguyễn qui An

Nguyễn van Thanh

Lê quang chu

Đai quy sơn

Trước bạ tại Nha Trang

Ngày 1 tháng 8 năm 1956

Quyền 1 tờ 35 số 7/56

Thủ : Miên thuê

CHỦ-SỰ

Đã Nguyễn van Quyên

SAO Y CHÁNH BẢN

Nha Trang, ngày 7 tháng 12 năm 1957

CHÁNH-LỤC-SỰ



**TRÍCH SAO Y CHANH BAN ĐỀ TÀI PHÒNG LỤC-SƯ TÒA SỞ-THAM KHANH-HOA
NHATRANG**

BỘ TƯ-PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PHÁP HUẾ

**TÒA: Sở-Tham Khanh-Hoa
Nhattrang**

CHỨNG CHỈ THỂ VÌ KHAI-SANH

**Số-5004
ngày 7.8.1958**

của NGUYEN THI NHU-KHUE

Năm một nghìn chín trăm năm mươi **tám** tháng **tám**
ngày **mười bảy** hồi **11** giờ

Trước mặt chúng tôi là **PHAM-VAN-HIEN**

Chánh án tòa **Sở-Tham Khanh-Hoa** ngồi tại Văn-phòng có Ông
PHI-ICH-KIEN lục sự giúp việc

Có ông, là **NGUYEN-NGOC-CHAU** **54** tuổi nghề nghiệp

MIỀN LÊ-PHI Chánh Sở-Vụ Sở Dụng-Quản trú tại **73 Ng Đổ-Lập Nhattrang**

Thủ hành thể kiểm tra số **04A001090** ngày **12.8.1955** do **Ty Canh-**

Sát Nhattrang cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục

17-11-1947 khai sinh của **NGUYEN-THI-NHU-KHUE** sinh ngày

25 tháng **9** năm **1936** tại làng **Quang-Hội**

quận **Vạn-Ninh** tỉnh **Khanh-Hoa** được vì lẽ

chẩn tranh bị thất lạc

Nên yêu cầu Bản Tòa băng vào khai của các nhân chứng có tên kê sau,
do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tích nói trên.

LIÊN ĐÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

10/ CAO-VAN-HUE, **46** tuổi, nghề **Thủ-ký Công-Chánh**

trú tại **6 Nguyễn-Trại Nhattrang**

thẻ kiểm tra số **12A003479** ngày **27.8.1955**

do **Ty Canh-Sát Nhattrang** cấp

20/ PHAM-DUC-HOAT **44** tuổi, nghề **Thủ-ký Công-Chánh**

trú tại **81 Nguyễn-thái-Học**

thẻ kiểm tra số **14A001111** ngày **12.8.1955**

do **Ty Canh-Sát Nhattrang** cấp

30/ NGO-VAN-KHANH **42** tuổi, nghề **Thủ-ký Công-Chánh**

trú tại **30 Nguyễn-Trại**

thẻ kiểm tra số **16A002239** ngày **13.8.55**

do **Ty Canh-Sát Nhattrang** cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc các điều 334-337

H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội nguy chứng về việc bỏ đồng cam đoan quả quyết

biết chắc **NGUYEN-THI-NHU-KHUE**, **22** tuổi, học sinh, sinh

ngày **Hai mươi lăm tháng chín năm một ngàn chín trăm**

ba mươi sáu (25.9.1936) tại làng **Quang-Hội**, Quận **Vạn-**

Ninh, Tỉnh **Khanh-Hoa** là con ông **NGUYEN-NGOC-CHAU** và

bà **HOANG-THI-THUAN**, hai ông bà này đã chánh thức lấy

nhau.



Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ **Bản chánh bị thất lạc trong thời kỳ chiến tranh.**

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu Điều 47, 48 H. V. HỒ LUẬT, lập chứng chỉ thế vi khai sinh này cho

NGUYỄN-THỊ-NHƯ-KHUE

để tùy nghi tiện dụng theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự

Chánh-An

PHIL-ICH-KIEN ký tên

PHAM-VAN-HIEN ký tên

Những người chứng

Người đứng xin

10/ **SAO-VAN-HUE** ký tên

NGUYEN-NGOC-CHAU ký tên

20/ **PHAN-DUC-HOAT** ký tên

NGUYEN-NGOC-CHAU ký tên

30/ **NGO-VAN-KHANH** ký tên

NGUYEN-NGOC-CHAU ký tên

Trước bạ tại Nhátrang

Ngày 9 tháng 8 năm 1958

Quyển 1 tờ 43 số 23/37

Thần Miên thu

CHU-SU

ký tên và đóng dấu

SAO Y CHANH BAN

Nhátrang, ngày 16 tháng 12/1958

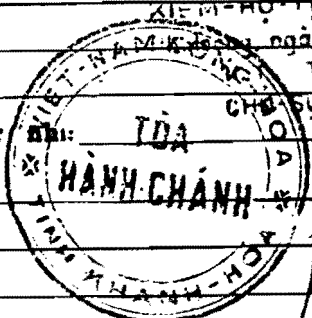
CHÁNH LỤC-SỰ

LƯƠNG-TU-PHÂN



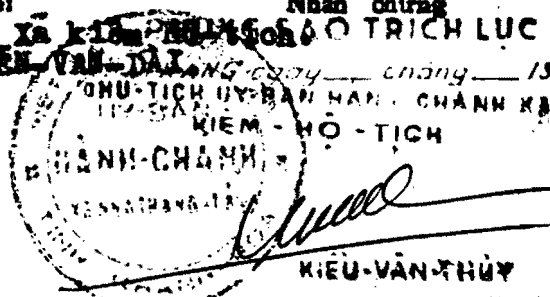
Họ và tên đủ chữ LÊ THI HOÀI TRANG
 Giới: Nữ
 Sinh: Mười tám (18) tháng Hai (2) năm Một ngàn chín
 (Ngày, tháng, năm) trăm sáu mươi. (1960)
 Tại: Nhà Bảo sanh Phước-Hải số 55 đường Phước-Hải NHATRANG.
 Cha: LÊ QUANG-CHỦ
 (Họ và tên)
 Tuổi: Hai mươi tám tuổi (28)
 Nghề nghiệp: Sĩ quan Lục-quân
 Cư-trú tại: 4/Q đường Lê-văn-Duyệt NHATRANG.
 Mẹ: NGUYỄN-THỊ-NHƯ-KHƯ
 (Họ và tên)
 Tuổi: Hai mươi bốn tuổi (24)
 Nghề nghiệp: Nội trợ
 Cư-trú tại: 4/Q đường Lê-văn-Duyệt NHATRANG.
 Vợ: Vợ Chánh
 (Chánh hay thợ)
 Người khai: THÂN-PHI
 (Họ và tên)
 Tuổi: Hai mươi sáu tuổi (26)
 Nghề nghiệp: Nữ hộ sinh Quốc-gia, Giám-Đốc nhà Bảo-sanh.
 Cư-trú tại: 55 đường Phước-Hải NHATRANG.
 Ngày khai: 23 tháng Hai năm 1960.

Người chứng thư như: THÂN-THU CHỦ-KÝ CỦA
 (Họ và tên)
 Tuổi: ...
 Nghề nghiệp: ...
 Cư-trú tại: ...
 Người chứng thư tại: TỔA
 (Họ và tên)
 Tuổi: ...
 Nghề nghiệp: ...
 Cư-trú tại: ...



Làm tại Xã NHATRANG TÂY ngày 23 / 2 / năm 19 60

Người khai: THÂN-PHI Hộ lại: ... Nhân chứng: ...
 Nữ Hộ-sinh Quốc-gia: ... Đại-diện Xã kiêm Hộ-sinh: ... CHỖ TRÍCH LỤC
NGUYỄN-VĂN-DÀI



Khai Sahn



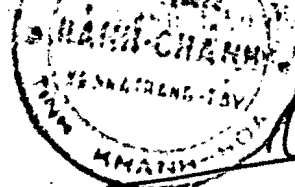
Họ và tên đầy đủ: LÊ-THỊ BÍCH-THỦY
 Giới tính: Nữ
 Sinh: Ngày Một tháng Tám, năm Một ngàn chín trăm
 (Ngày, tháng, năm) sáu mươi mốt. (01.8.1961)
 Tại: Nhà Bảo-sanh Phuoc-Hai số 55 đường Phuoc-Hai NHATRANG.
 Cha: LÊ-QUANG-CHỦ
 (Họ và tên)
 Tuổi: Hai mươi chín tuổi.
 Nghề nghiệp: Sĩ quan Lục-sứ
 Cư-trú tại: 4/Q đường Lê-van-Duyệt NHATRANG.
 Mẹ: NGUYỄN-THỊ NHƯ-KHƯ
 (Họ và tên)
 Tuổi: Hai mươi lăm tuổi
 Nghề nghiệp: Nội trợ
 Cư-trú tại: 4/Q đường Lê-van-Duyệt NHATRANG.
 Vợ: Vợ chánh
 (Chánh hay thứ)
 Người khai: THÂN-PHI
 (Họ và tên)
 Tuổi: Hai mươi bảy tuổi
 Nghề nghiệp: Nữ Hộ sinh Quốc-gia Giám-đốc nhà Bảo-sanh.
 Cư-trú tại: 55 đường Phuoc-Hai NHATRANG.
 Ngày khai: 4 tháng 8 năm 1961

Người chứng thực thứ: NGHỊ-THỰC CHỦ-KÝ CỦA
 (Họ và tên) ĐIỂM CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH
 Tuổi: KIỂM-HỒ-TỊCH X5 NHATRANG-TÂY
 Nghề nghiệp: Nhàtrang, ngày... tháng... năm 19...
 Cư-trú tại: K.T. TỈNH-TRƯỞNG T.U.N.
 Người chứng thực thứ: CHỦ-SU-PHONG HÀNH-CHÁNH
 (Họ và tên)
 Tuổi:
 Nghề nghiệp:
 Cư-trú tại:

Làm tại NHATRANG TÂY ngày 4 tháng 8 năm 1961

Người khai
THÂN-PHI
 Nữ Hộ-sinh Quốc-gia

Họ và tên: NGUYỄN-VĂN-DAT
 Chức vụ: Đại-Điễn Xã Kiểm-Hồ-Tịch.
 Nhận chứng



KÊU-VĂN-THỦY

KHAI SÁCH



Họ và tên đủ chữ: LÊ-QUANG BÌNH-NGOC
 Giới: Nữ
 Sinh: Ngày hai mươi hai, tháng mười hai, năm một nghìn
 (Ngày, tháng, năm) chín trăm sáu mươi hai (22.12.1962)
 Tại: Nhà Bào-Sanh Phước-hải, 55 Phước-hải Nha-trang
 Cha: LÊ-QUANG CHỮ
 (Họ và tên)
 Tuổi: Ba mươi tuổi
 Nghề nghiệp: Sĩ-quan Lục-sự
 Cư-trú tại: 4/Q đường Lê-Văn-Duyết Nha-trang
 Mẹ: NGUYỄN-THỊ NHƯ-KHƯ
 (Họ và tên)
 Tuổi: Hai mươi sáu tuổi
 Nghề nghiệp: Nội-trợ
 Cư-trú tại: 4/Q đường Lê-văn-Duyết Nha-trang
 Vợ: Vợ chính
 (Chánh hay thứ)
 Người khai: THÂN-PHI
 (Họ và tên)
 Tuổi: Hai mươi tám tuổi
 Nghề nghiệp: Nữ Hộ-sinh Quốc-gia
 Cư-trú tại: 55 đường Phước-hải Nha-trang
 Ngày khai: 24 tháng 12 năm 1962

Người chứng thư nhất:
 (Họ và tên)
 Tuổi:

Nghề nghiệp:
 Cư-trú tại:

Người chứng thư nhì:
 (Họ và tên)
 Tuổi:

Nghề nghiệp:
 Cư-trú tại:

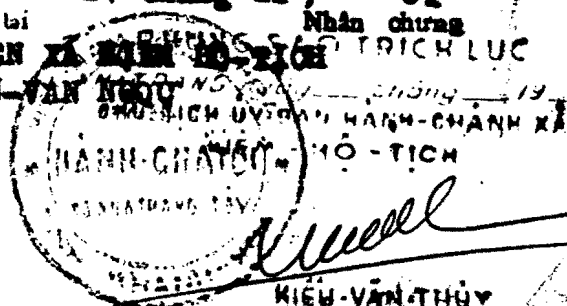
NHAN-THỰC CHỦ-KÝ CỦA
 ANS CHỈ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH
 KIỂM-HO-TỊCH XE NHAT-TRANG-TAY
 (Hàng ngày, ngày, tháng, năm 1962)
 K.T. TỈNH-TRƯỞNG T.Ư.N.
 CHỦ-SỰ PHÒNG HÀNH-CHÁNH



BỮU-ĐẶC

Làm tại NHA-TRANG-TAY ngày 24 tháng 12 / 19 62
 Người khai: THÂN-PHI
Nữ Hộ-sinh Quốc-Gia

Hồ sơ
 ĐẠI-DIỆN XÃ HỘI CHỦ-NGIÃ
 PHAN-VAN NGOC



KHOA-VĂN-THỦY



Họ và tên an ninh LE-QUANG NGHIA
 Giới: Nam
 Sinh: Ngày bốn, tháng giêng, năm một ngàn
 (Ngày, tháng, năm) chín trăm sáu mươi bốn (04.01.1964)
 Tại: Nha-trang
 Cha: LE-QUANG CHU
 (Họ và tên)
 Tuổi: Ba mươi hai tuổi
 Nghề nghiệp: Trung-ly
 Cư-trú tại: 4/Q Đường Lê-văn Duyệt Nha-trang
 Mẹ: NGUYỄN-THỊ NHƯ-KHƯ
 (Họ và tên)
 Tuổi: Hai mươi tám tuổi
 Nghề nghiệp: Hội-trợ
 Cư-trú tại: 4/Q Đường Lê-văn Duyệt Nha-trang
 Vợ: Vợ chạnh
 (Chạnh hay thứ)
 Người khai: THÂN-PHI
 (Họ và tên)
 Tuổi: Ba mươi tuổi
 Nghề nghiệp: Nữ Hộ-sinh Quốc- gia
 Cư-trú tại: 55 Đường Phước-hải Nha-trang
 Ngày khai: 10 tháng 01 năm 1964

Người chứng thứ nhất:
 (Họ và tên)
 Tuổi:

Nghề nghiệp:

Cư-trú tại:

Người chứng thứ nhì:
 (Họ và tên)
 Tuổi:

Nghề nghiệp:

Cư-trú tại:

PHÂN THỰC CHỦ
 K. Tỉnh trưởng
 Chủ-Sự Phòng Hành-Chánh

Làm tại NHA-TRANG TÂY ngày 10 tháng 01/ 1964
 Người khai THÂN-PHI
 Hộ tại Nha-trang Nhận chứng

ĐẠI-DIỆN XÃ KINH SÁCH
 NGUYỄN-VĂN NGUYỄN-TRANG

PHÂN CHẾM
 KIỂM-VẤN-THỦY



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHONG - DINH

BẢN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ TÂN-AN

Năm 1970

Số hiệu 3877



Tên họ đứa con nít	Le-quang-dinh
Nam hay nữ	nam
Sanh ngày nào	Đầu làm tháng bảy đ1 1970
Sanh tại đâu	Tân-an (Phong-dinh)
Tên, họ cha	Le-quang-chu
Cha làm nghề gì	Quản nhon
Nhà cửa ở đâu	Tân-an (Phong-dinh)
Tên họ mẹ	Nguyen-thi Nhu-khue
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Tân-an (Phong-dinh)
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

Tại Tân-an ngày 22 tháng 7 năm 1970

NGƯỜI KHAI:

HỘI VIÊN HỘ TỊCH

Le-quang-chu

Phan-van-thanh

NGƯỜI CHỨNG

Phan-van-thanh

1.

2.

Chứng cho hợp pháp chữ ký người
đầy đủ U.B.H.C. xã TÂN-AN

Phong-Dinh ngày 1/7

TL. TỈNH-TRƯỞNG



NGUYỄN-VĂN-HIỀN

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

Tân-an ngày 1/7 1970

Ủy Ban Hành Chánh Xã

Ủy-viên Hộ-tịch

Handwritten signature.

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ ~~Sở-Thẩm Phongđinh~~
(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH ~~Xã Mỹ-khánh Phongđinh~~
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1961
(Année)

SỐ HIỆU 014
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Mã ngọc-Xuân
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	31-7-1961
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Xã Mỹ-khánh
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Mã-Lầu
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Giáo viên
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Mỹ-khánh
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Huỳnh thị Sáu
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Trợ lý
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Mỹ-khánh
Vợ thành hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Chánh (có hôn thú bất nhất số 3/57)

Chúng tôi
(Nous) Nguyễn tiến-dùng
Chánh-án Toà Phongđinh
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Lê quang-Tết
(M.)
Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit Tribunal).

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme),

Cen tho, ngày 24/8 196 7
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

Cen tho, ngày 24/8 196 7
CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT).

Giá tiền : 5000
(Cout)
Biên-lai số : 103
(Quittance N°)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Cần Thơ

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Cần Thơ

Ngày 08.4.85

Tỉnh, Thành phố Thị xã

Số 1787

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Đỗ Anh Dũng

Lê Thị Hoài Trang

Bí danh

Sinh ngày tháng

Ngày 25.3.1960

Ngày 12.2.1960

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Cán bộ

Giáo viên

Nơi đăng ký

21/11/60 Lý tư

Đoàn gia đình

nhân khẩu

Đoàn gia đình

Đoàn gia đình

thường trú

Đoàn gia đình

Đoàn gia đình

Số giấy chứng minh nhân dân

361047262

Giấy: 361110032

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 02 tháng 04 năm 1985

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Thị trấn

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận TP. Cần Thơ

Ngày

Số 09/82

Tỉnh, Thành phố Hà Nội

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Mã Ngọc Xuân Lê Quang Bích

Bí danh

Sinh ngày tháng

31 07 1961

22 12 1962

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Làm ruộng

Học sinh

Nơi đăng ký

Ấp Mỹ Long

Buồng Cao Lãnh

nhân khẩu

Xã Mỹ Khánh

Bà Phước

thường trú

TP. Cần Thơ

TP. Cần Thơ

Số giấy chứng minh nhân dân: 360926834

36085021

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 05 tháng 02 năm 1982

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

Xã Mỹ Khánh

Mã Ngọc Xuân Lê Quang



Mẫu HT2/P3

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

50 328/82

Quyển số.....01

[illegible]

Đăng ký ngày 31 tháng 10 năm 1984
TM/UBND NÚC KHUÊ ký tên, đóng dấu

CHỦ TỊCH

Wahl

Đan minh Xuân.

Mẫu HT2 /P3

Xã, Thị trấn QUẬN THẮNG

Thị xã, Quận BẮC THƠ

Thành phố, Tỉnh HẢI GIANG

Só 400

Quyền số 03[illegible]

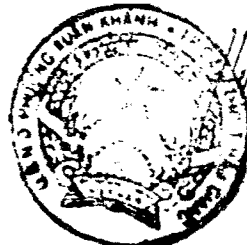
Họ và tên	MÃ NGOC XUÂN ANH		Nam, nữ ☒
Sinh ngày tháng, năm	Chấn Thắng Th năm một chạp Tân Tăm 09 - 04 - 1982		
Nơi sinh	Báo Bình Phường An Lạc TP/CT		
Khai về cha, mẹ	C H A		M E
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	MÃ NGOC XUÂN 19 61		Ê QUANG BÍCH NGOC 1962
Dân tộc	Kinh		Kinh
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam
Nghề nghiệp	Công nhân viên		Giáo Viên
Nơi ĐKNK thường trú	Số Lý Tự Trọng TRGT		4/C Đường 30/4 Phường Xuân Khanh TRGT.
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Cha MÃ NGOC XUÂN sinh ngày 09 tháng 04 năm 1961 trú tại nhà số 90 đường Lý Thị Trung Quận Phú Nhuận TP.HCM.		

Đăng ký ngày 20 Tháng 04 năm 1988

TM. UBND Huyện Kỳ Sơn, đóng dấu

(ghi rõ họ tên chức vụ)

Ủy Viên hồ tịch



Sp. Khai Hưng

Thành phố, Tỉnh HG

Mã : HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Quyển số : ~~003~~

[illegible]

Họ và tên	TRẦN - KHẮC - DUY		Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng năm	01 - 06 - 1987		
Nơi sinh	Cần Thơ - Hậu Giang		
Khai về cha mẹ	CHA	ME	
Họ tên tuổi hoặc) ngày tháng năm sinh)	Trần Anh Dũng 1960	Lê thị Hoài Trang 1960	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp	Kỹ sư nông nghiệp	Giáo viên	
Nơi ĐENK thường trú	24/11/64 Lý Tự Trọng Cần Thơ	Ban Giáo dục Phường Hiệp Hậu Giang	
Họ tên tuổi, nơi ĐENK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Trần Anh Dũng ngụ tại 24/11/64 Lý Tự Trọng Cần Thơ QND số 360049343		

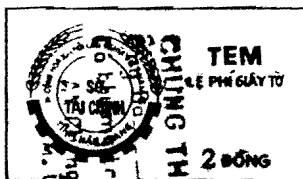
TM. UBND An-Cư ký tên đóng dấu
HUY VIÊN THỦ KÝ

Th. UEN D P. AN CƯ
ỦY VIÊN THƯ KÝ
Đã ký

HUYNH - TAN - ĐỨC



Hùng Tân Đức



Cần Thơ 28-7-1988

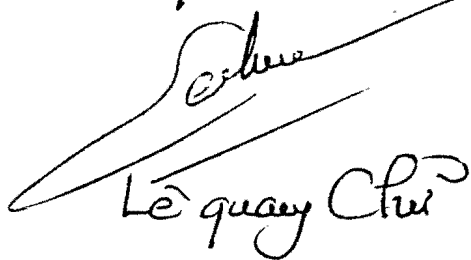
Kính gửi Bà Khúc Thị Minh Thư

Tôi xin gửi đến Bà hồ sơ tư nhân chính trị của tôi tên là Lê Quang Ch� để nhờ Bà can thiệp với HCR giúp đỡ cho tôi ra gia đình sớm được tái định cư tại Mỹ.

Tôi khi chờ đợi sự quan tâm của Bà rồi sẽ tiếp giúp đỡ tôi tìm cho những người tù chính trị xư bà nhân nđây lấy biết ở châu thành của tôi ra gia đình.

Kính chúc bà ra gia đình luôn mạnh khỏe.

Đã chỉ tỏ
Lê Quang Ch�
5/8, hẻm 2, đường 30-4
Cần Thơ
South Vietnam


Lê Quang Ch�

FAEGRE & BENSON

2300 MULTIFOODS TOWER

MINNEAPOLIS, MINNESOTA 55402-3694



First Class Mail

SEP 20 1988

FAEGRE & BENSON

2200 NORWEST CENTER

90 SOUTH SEVENTH STREET

MINNEAPOLIS, MINNESOTA 55402-3901

Tri D Nguyen

To:

Ms. Khuc Thi Minh Thu

P.O. Box 5435

Arlington, Virginia 22205-0635

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

9/28/88